

BẢN TIN

Về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (Tính đến 15h00' ngày 16/01/2022)

I. THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

1. Tại Việt Nam

- Tính đến 14h00' ngày 16/01/2022, ghi nhận 2.007.862 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó: 1.717.964 điều trị khỏi, 231.955 đang điều trị, 35.483 tử vong (**tăng 139 trường hợp**).

- Tổng số ca lây nhiễm COVID-19 trong nước tính từ ngày 27/4/2021 đến nay có 1.979.186 trường hợp (**tăng 16.305 trường hợp**).

- Tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế: <https://capdodich.yte.gov.vn/map>.

2. Tại tỉnh Vĩnh Phúc

2.1. Tổng số ca mắc COVID-19: 5.939 ca (tăng 271), trong đó:

+ Ghi nhận tại tỉnh: **5.926 ca**, tăng 271 ca (08 khu cách ly; 168 cộng đồng; 95 cách ly tại nhà) (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

+ Nhập cảnh cách ly y tế tại tỉnh: **13 trường hợp**.

2.2. Tình hình điều trị: 2.171 bệnh nhân (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*). Số bệnh nhân đã được điều trị khỏi: 3.761 bệnh nhân (tăng 136). Số bệnh nhân tử vong: 07 bệnh nhân.

3. Tổng số trường hợp đã được giám sát y tế: lũy tích 71.231 người.

- Số F1 đang cách ly: 6.473 người (cách ly tập trung: 426); lũy tích: 29.374 người (tăng 1.697).

- Số trở về từ các vùng có dịch của các tỉnh/thành phố khác từ ngày 22/6/2021 đến nay: 35.005 trường hợp (tăng 112) tại các tỉnh/thành phố: TPHCM (5.371), Hà Nội (13.936), Đồng Nai (444), Bình Dương (589), Phú Thọ (9.164) và các vùng có dịch khác (5.498). Số trường hợp đã lấy mẫu xét nghiệm 63.653 (dương tính: 478, âm tính: 63.168, chờ kết quả: 07).

- Đang cách ly y tế tập trung: 2.472 trường hợp.

- Đang cách ly y tế tại nhà: 4.493 trường hợp.

4. Tình hình xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh (từ ngày 30/4/2021 đến nay):

4.1. Tổng số mẫu được lấy xét nghiệm trong ngày: 6.046 mẫu (38 Realtime - PCR; 6.008 Test nhanh).

4.2. Tổng số mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 toàn tỉnh: **1.850.236** mẫu (5.939 dương tính; 0 nghi ngờ; 1.844.287 âm tính; 10 chờ kết quả), trong đó:

- *Nhóm 1:* Đối tượng đối tượng xét nghiệm theo quy định Bộ Y tế (F0, F1, bệnh nhân có triệu chứng sốt, ho, triệu chứng cúm,...). Trong ngày: 5.359 mẫu, lũy tích: **725.960** mẫu.

- *Nhóm 2:* Đối tượng xét nghiệm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/5/2021 của HĐND tỉnh: **92.895** mẫu.

- *Nhóm 3:* Đối tượng xét nghiệm tự nguyện: **1.031.381** mẫu, trong ngày:

+ Xét nghiệm tại các doanh nghiệp: 0 mẫu, lũy tích: 435.778 mẫu.

+ Xét nghiệm cho người dân: 637 mẫu, lũy tích: 595.603 mẫu.

5. Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19:

Tổng số vắc xin đã được nhận: **1.859.820** liều.

5.1. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 18 tuổi trở lên

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 789.896 người (tính đến tháng 12/2021).

- Tổng số người đã được tiêm: 777.099 người (đạt **98,4%** dân số trên 18 tuổi).

- Tổng số mũi đã được tiêm: **1.696.556** mũi (Mũi 1: 777.099; Mũi 2: 766.993, đạt 97,1% dân số trên 18 tuổi; Mũi 3 + Mũi bổ sung: 152.464, đạt 19,3% dân số trên 18 tuổi).

- Kết quả tiêm đợt 10: số tiêm trong ngày: **16.917** người; lũy tích: **1.265.692** mũi, đạt 99,7%.

5.2. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 12-17 tuổi

- Tổng số người từ 12-17 tuổi: 113.795 người (tính đến tháng 11/2021).

- Tổng số người đã được tiêm: 107.773 người (**đạt 94,7 %** dân số từ 12-17 tuổi)

- Tổng số mũi đã được tiêm: **197.085** người (Mũi 1: 107.773 người; Mũi 2: 89.312 người, đạt 78,5% trẻ từ 12-17 tuổi).

- Số tiêm trong ngày: **600** người

6. Khoanh vùng, cách ly xã hội: 0 địa điểm.

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO

1. Các bệnh viện điều trị COVID-19:

1.1. Bệnh viện tuyến tỉnh: sẵn sàng bảo đảm điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19, dự kiến: 544 người.

1.2. Bệnh viện tuyến huyện: sẵn sàng các cơ sở điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19 tại 9 huyện/thành phố với quy mô 50 giường/huyện (tổng 450 giường).

2. Các khu cách ly tập trung:

2.1. Thực trạng vận hành các cơ sở cách ly hiện có: tổng số cơ sở đang có các trường hợp thực hiện cách ly: 32 cơ sở.

2.2. Phương án nâng cấp/bổ sung thêm các cơ sở cách ly mới: sẵn sàng các địa điểm cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh dự kiến có thể tiếp nhận 20.000 công dân.

3. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh:

3.1. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài:

Trong ngày, có 01 người nước ngoài quốc tịch Hàn Quốc đến khai báo tạm trú trên địa bàn tỉnh với các mục đích du lịch. Hiện, toàn tỉnh có tổng số 2.980 người nước ngoài cư trú, hoạt động, cách ly tại 290 cơ quan, doanh nghiệp, trường học.

3.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch:

Lực lượng Công an kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại 05 cơ sở kinh doanh, lưu trú, 03 cơ sở tôn giáo; chưa phát hiện cơ sở vi phạm.

Lũy kế từ ngày 01/5/2021 đến nay, lực lượng Công an Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hoặc đề nghị xử phạt 4.069 trường hợp số tiền 8.603.800.000 đồng.

4. Các Tổ phòng, chống COVID cộng đồng: tổng số 1.370 tổ, với 11.186 thành viên tham gia.

III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 trên cả nước tiếp tục diễn biến rất phức tạp, hàng ngày số ca mắc có xu hướng tăng nhanh. Đặc biệt, thành phố Hà Nội trung bình gần 3.000 ca mắc mỗi ngày, các tỉnh giáp với Hà Nội như Hưng Yên, Bắc Ninh trung bình gần 400 ca mắc mỗi ngày,.. Hàng ngày, dòng người di chuyển từ thành phố Hà Nội về Vĩnh Phúc với số lượng lớn, dẫn tới nguy cơ cao dịch bệnh tiếp tục xâm nhập vào các cơ sở sản xuất kinh doanh (CSSXKD) trên địa bàn tỉnh, chỉ tính từ ngày 01/01 đến ngày 12/01/2022 toàn tỉnh đã ghi nhận gần 170 ca dương tính với SARS-CoV-2 có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp với người trở về từ Hà Nội.

Để thực hiện tốt việc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn, đồng thời bảo đảm thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đối với người được phép nhập cảnh vào Việt Nam làm việc ngắn ngày (dưới 14 ngày); Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 ban hành (i) (i) Văn bản số 309/CV-BCĐ ngày 13/01/2022 V/v tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp **cấp bách, tạm thời** để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; (ii) Văn bản số 207/CV-BCĐ ngày 10/01/2022 hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đối với người được phép nhập cảnh vào Việt Nam làm việc ngắn ngày (dưới 14 ngày) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và (iii) Văn bản số 229/CV-BCĐ ngày 11/01/2022 chỉ đạo tăng cường thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Cụ thể:

1. Tại Văn bản số 309/CV-BCĐ ngày 13/01/2022 (gửi kèm theo TCBC này), Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh yêu cầu Công an tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, UBND các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1.1. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và yêu cầu các CSSXKD thuộc thẩm quyền quản lý tự thực hiện việc đánh giá nguy cơ lây nhiễm (NCLN) tối thiểu 1 tuần/lần để áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Tuân thủ thực hiện xét nghiệm luân phiên mẫu gộp cho từ **05-20% người lao động/1 tuần (5% tương ứng với NCLN thấp, 10% tương ứng với NCLN trung bình, 15% tương ứng với NCLN cao, 20% tương ứng với NCLN rất cao)** và khuyến khích hàng ngày **tạm thời** thực hiện xét nghiệm sàng lọc mẫu gộp cho 100% người lao động ngoại tỉnh thuộc các tỉnh, thành

phố đang có số ca mắc cao như thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh,... trước khi vào làm việc tại CSSXKD để đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Yêu cầu tuân thủ tối đa việc thực hiện giãn cách trong cơ sở sản xuất, kinh doanh; đối với CSSXKD có tổ chức ăn cho NLĐ cần phải chia thành nhiều phòng ăn nhỏ, có vách ngăn tại các bàn ăn, chia nhỏ số lượng người ăn trong một ca, đồng thời không sử dụng điều hòa và đảm bảo lưu thông không khí theo một chiều trong khu vực nhà ăn, nơi sinh hoạt chung.

1.2. Khuyến khích các CSSXKD thực hiện xét nghiệm Test nhanh kháng nguyên cho 100% người lao động sau khi kết thúc đợt nghỉ Lễ, Tết, để đảm bảo 100% người lao động có kết quả âm tính với SARS-CoV-2 mới được vào làm việc, để đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm tránh nguy cơ dịch bệnh xâm nhập và lây lan dịch bệnh trong CSSXKD.

1.3. Yêu cầu chủ CSSXKD kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19, Tổ an toàn covid của doanh nghiệp thực hiện nghiêm việc kiểm soát người lao động trong đơn vị mình, đặc biệt thực hiện triệt để việc khai báo y tế để thực hiện xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

1.4. Trường hợp xét nghiệm tầm soát định kỳ cho kết quả dương tính với SARS-CoV-2, yêu cầu CSSXKD thực hiện cách ly y tế tạm thời trường hợp dương tính theo quy định, đồng thời báo cáo ngay với Cơ quan quản lý trực tiếp, chính quyền địa phương nơi CSSXKD đóng trên địa bàn để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo quy định.

1.5. Tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch khác theo quy định của Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh, Sở Y tế.

*** Văn bản cũng Áp dụng với các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại cơ sở sản xuất, kinh doanh khi có ca nhiễm COVID-19**

- Kích hoạt ngay các phương án phòng, chống dịch khi có trường hợp mắc COVID-19 đã được xây dựng theo quy định.

+ Quyết định phong tỏa tạm thời toàn bộ CSSXKD hoặc từng phân xưởng/dây chuyền sản xuất/tổ sản xuất/khu vực sản xuất/vị trí làm việc có trường hợp mắc bệnh (F0) đến khi thực hiện bóc tách được F0 ra khỏi CSSXKD để chăm sóc, điều trị và cách ly các trường hợp liên quan theo quy định và tình hình thực tế dịch bệnh tại CSSXKD.

+ Cách ly các trường hợp F0 tại chỗ tại CSSXKD, KCN và thông báo ngay cho cơ quan y tế để chuyển cách ly, điều trị và thực hiện khoanh vùng, khử khuẩn theo quy định.

+ Thông báo cho toàn thể người lao động (NLĐ) đang có mặt tại CSSXKD; yêu cầu NLĐ nghiêm túc khai báo y tế, thực hiện 5K, phân xưởng nào ở yên phân xưởng đó; không để xảy ra hoang mang, lo lắng với NLĐ.

+ Lập danh sách NLĐ là F1, các trường hợp khác không có mặt tại CSSXKD gửi Trung tâm Y tế cấp huyện/Ban Chỉ đạo cấp xã nơi NLĐ đang lưu trú, cơ quan quản lý trực tiếp để xử trí theo quy định, đồng thời phối hợp với cơ quan y tế thông

báo cho các đối tượng này ở yên tại nhà/nơi lưu trú, khai báo y tế và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo yêu cầu của cơ quan y tế.

+ Đảm bảo 100% người lao động tại CSSXKD trước khi vào làm việc phải không nhiễm COVID-19. Yêu cầu người lao động thực hiện nghiêm nguyên tắc **“1 cung đường, 2 điểm đến”** đến khi bóc tách được hết F0 ra khỏi CSSXKD, báo cáo với Tổ Covid cộng đồng, Tổ liên gia tự quản, chính quyền địa phương nơi cư trú về nơi làm việc của mình.

- Thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên (mẫu gộp) cho 100% NLĐ trong CSSXKD để nhanh chóng bóc tách người nhiễm COVID-19 ra khỏi CSSXKD để được chăm sóc, điều trị. Trên cơ sở kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 sẽ quyết định các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 một cách phù hợp theo hướng dẫn chuyên môn của cơ quan y tế.

- Trường hợp CSSXKD tiếp tục được phép hoạt động, thì nên cần tổ chức xét nghiệm Test nhanh kháng nguyên (*mẫu gộp*) trước khi vào làm việc cho 100% NLĐ của CSSXKD liên tiếp trong 07 ngày đầu, tiếp tục xét nghiệm 07 ngày tiếp theo vào ngày thứ 03, thứ 07; đảm bảo 100% NLĐ khi vào làm việc cần có kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 nhằm không để dịch bệnh lây lan, bùng phát trong CSSXKD (***khi dịch bệnh lây lan, bùng phát trong CSSXKD có thể sẽ bị đóng cửa hoạt động để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo quy định sẽ gây ra thiệt hại lớn về kinh tế cho CSSXKD***).

- Kết thúc 14 ngày thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2, CSSXKD căn cứ diễn biến tình hình dịch COVID-19 để triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định; đồng thời tuân thủ thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên mẫu gộp định kỳ từ 05-20% NLĐ/1 tuần theo quy định.

2. Tại Văn bản số 229/CV-BCĐ ngày 11/01/2022 (*gửi kèm theo TCBC này*), Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND các huyện, thành phố khẩn trương thực hiện quyết liệt một số nội dung sau:

2.1. Yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, người lao động không đi ra ngoài tỉnh và đến khu vực có nguy cơ cao khi không thực sự cần thiết. Trường hợp do nhu cầu phải di chuyển, yêu cầu thực hiện nghiêm 5K, đồng thời trước khi trở về tỉnh phải thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 cho kết quả âm tính mới được vào cơ quan làm việc và trở về với gia đình.

2.2. Đối với người đến/về Vĩnh Phúc từ khu vực nguy cơ cao, các tỉnh, thành phố khác, đặc biệt là thành phố Hà Nội:

- Khi đến liên hệ công tác, làm việc, giao dịch cần thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên cho kết quả âm tính trước khi vào đơn vị, doanh nghiệp để đảm bảo sức khỏe cho bản thân, đồng nghiệp và đối tác.

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp luôn chuẩn bị sẵn cơ số kit test thử nhanh tại cơ quan để tạo điều kiện tối đa cho khách phải kiểm tra, đảm bảo an toàn trước khi vào làm việc.

- Yêu cầu người dân liên hệ với UBND cấp xã nơi cư trú để khai báo y tế và ***vận động người dân tự thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên, cho kết quả âm tính trước trở về để đảm bảo sức khỏe cho bản thân, gia đình, hàng xóm và cộng đồng.*** Các trường hợp không tuân thủ thực hiện, nếu để lây lan dịch bệnh ra cộng đồng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chủ tịch UBND cấp huyện hướng dẫn, quy định các điểm xét nghiệm công cộng tại từng địa phương (xã, phường, thị trấn).

2.3. Nghiêm cấm tổ chức ăn uống, hội họp, gặp mặt, liên hoan cuối năm, tổ chức mừng thọ, mừng xuân đông người dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Yêu cầu UBND cấp xã, Tổ Covid cộng đồng, Tổ liên gia tự quản giám sát việc thực hiện theo quy định. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đảm bảo làng giữ làng, xã giữ xã, huyện giữ huyện, cơ quan giữ cơ quan, doanh nghiệp giữ doanh nghiệp... để thực hiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

2.4. Tham gia tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đủ số mũi khi có thông báo. Trường hợp chưa được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 yêu cầu liên hệ và đăng ký với UBND/Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 nơi lưu trú để được hướng dẫn và tổ chức tiêm theo quy định.

2.5. Yêu cầu toàn thể người dân trên địa bàn tỉnh tăng cường giám sát, thông tin tố giác các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình, hàng xóm và cộng đồng.

2.6. Mọi vướng mắc liên hệ với Trung tâm chỉ huy tỉnh và Trung tâm chỉ huy các huyện, thành phố, cụ thể:

STT	Trung tâm chỉ huy tỉnh và các huyện, thành phố	Số điện thoại đường dây nóng Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19
	TỈNH VĨNH PHÚC	02113.858.858/ 0854325858
I	THÀNH PHỐ VĨNH YÊN	0858.513.365
II	THÀNH PHỐ PHÚC YÊN	02113.520.678/ 0911.221.718
III	HUYỆN LẬP THẠCH	02113 666 021/ 0332 441.633
IV	HUYỆN TAM DƯƠNG	02113.895.429/ 0857.310.978
V	HUYỆN TAM ĐẢO	02113.686.369/ 0877205138
VI.	HUYỆN BÌNH XUYỀN	02113.503.688/ 0886.016.120
VII.	HUYỆN YÊN LẠC	02113.836.002/ 0379.969.778
VIII	HUYỆN VĨNH TƯỜNG	02116.283.686/ 0982.623.466
IX.	HUYỆN SÔNG LÔ	02113.666.000/ 0966759989

3. Tại Văn bản số 207/CV-BCĐ ngày 10/01/2022 (gửi kèm theo TCBC này), Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh quy định, hướng dẫn cụ thể về mục đích; đối tượng áp dụng; nguyên tắc áp dụng; các yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19 cụ thể (1) đối với người nhập cảnh không phải mục đích ngoại giao công

vụ; và (2) đối với người nhập cảnh với mục đích ngoại giao, công vụ. Đồng thời, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các sở, ngành, địa phương; cơ quan, tổ chức mời/đề xuất người nhập cảnh; trách nhiệm của người nhập cảnh ngăn ngừa; trách nhiệm của người tiếp xúc gần với người nhập cảnh ngăn ngừa trong thời gian lưu trú tại Việt Nam; trách nhiệm của đơn vị quản lý địa điểm họp, ký kết, nơi làm việc, địa điểm thực địa./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HỖND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh; (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố; (Đề P/h chỉ đạo);
- Báo VP, Đài PTTH, Cổng TTGTĐT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử; (Đề tuyên truyền);
- Phòng VH&TT; TT VH&TT các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, TTBCXB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Vinh

Phụ lục 1:
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP GHI NHẬN MẮC COVID-19 TRONG NGÀY
(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 16/01/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ thường trú/lưu trú			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	H.Đ.MẠNH	1999	Nam	Đông Ích	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
2	V.T.CHUNG	1982	Nữ	Yên Thạch	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
3	P.V.TÍNH	1987	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
4	T.V.ĐÌNH	1985	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
5	N.V.TOÀN	1995	Nam	Hợp Hòa	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
6	L.T.NGUYỆT	1999	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
7	N.T.DUNG	1972	Nữ	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
8	N.T.K.OANH	2001	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
9	D.T.MÙI	1978	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
10	K.J.MIN	1967	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
11	N.T.THU	2003	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
12	T.Q.YÊN	1974	Nam	Trung Nguyên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
13	Đ.T.T.HUYỀN	2012	Nữ	Trung Nguyên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
14	N.T.LOAN	1994	Nữ	Trung Nguyên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
15	Đ.V.DẪN	1974	Nam	Đại Tự	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
16	Đ.X.DƯƠNG	2012	Nam	Đại Tự	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
17	N.T.NGA	1982	Nữ	Đại Tự	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
18	C.Q.ĐÁ	1948	Nam	Đại Tự	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
19	H.T.THIÊN	1979	Nữ	Đại Tự	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
20	L.T.XUÂN	1986	Nữ	Minh Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
21	T.T.V.ANH	2010	Nữ	Minh Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
22	T.H.NGỌC	2013		Minh Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
23	P.Q.MINH	1987	Nam	Minh Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
24	N.V.THÙY	1988	Nam	Đạo Trù	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
25	T.T.HUỆ	1995	Nữ	Hồ Sơn	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
26	L.V.DŨNG	1974	Nam	Đạo Trù	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
27	N.N.PHONG	2013	Nam	Đông Tâm	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
28	P.T.TUỔI	1987	Nữ	Đông Đa	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
29	Đ.T.HIÊN	1976	Nữ	Đông Đa	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
30	L.M.HUỆ	1994	Nữ	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
31	H.A.TUẤN	2002	Nam	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
32	P.T.SÁU	1979	Nữ	Đông Tâm	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
33	L.T.TRUNG	1991	Nam	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
34	H.T.NGUYỆT	1991	Nữ	Hoàng Lâu	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
35	T.T.Á.NGUYỆT	1992	Nữ	Đông Tâm	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
36	P.T.LAN	1996	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ thường trú/lưu trú			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
37	Đ.T.AN	1985	Nữ	Định Trung	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
38	P.T.TUYẾT	1980	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
39	K.T.T.DUNG	2004	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
40	Đ.N.TÚ	2010	Nam	Tứ Trung	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
41	B.T.HOÀ	1997	Nữ	Nghĩa hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
42	N.T.HƯỜNG	1985	Nữ	Nghĩa hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
43	T.T.KIỆT	2012	Nam	Nghĩa hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
44	T.N.ANH	2010	Nữ	Nghĩa hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
45	T.N.TRÀ	2015	Nữ	Nghĩa hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
46	L.N.NAM	2013	Nam	Vĩnh Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
47	N.T.HÒA	1965	nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
48	Đ.T.Q.ANH	2005	Nữ	Thượng Trung	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
49	L.B.ĐẠT	1999	Nam	Thượng Trung	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
50	L.V.ĐỊNH	2002	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
51	N.T.PHIÊN	1984	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
52	K.T.TÙNG	1968	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
53	P.Đ.HÙNG	1974	nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
54	N.T.HIỀN	1979	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
55	L.V.QUYẾT	1972	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
56	L.T.K.TRANG	2010	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
57	L.T.NHẬT	1958	nữ	Cao Đại	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
58	N.C.ĐẠT	1993	Nam	Vĩnh Ninh	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
59	C.T.HẰNG	1971	Nữ	Kim Xá	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
60	K.V.TUẤN	1994	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
61	K.V.VIỆT	2001	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
62	D.T.DUNG	1990	Nữ	Kim Long	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
63	P.T.THUẬN	1982	Nữ	Kim Long	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
64	T.H.NGUYỄN	2010	Nữ	Hợp Hòa	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
65	N.Đ.CƯỜNG	1979	Nam	Hướng Đạo	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
66	N.T.OANH	2013	Nữ	Hướng Đạo	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
67	N.Đ.DUY	2019	Nam	Hướng Đạo	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
68	V.T.H.YẾN	1996	Nữ	Hướng Đạo	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
69	D.T.SÁU	1979	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
70	Đ.Đ.MẠNH	2001	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
71	Q.V.SÁU	1992	Nam	Đạo Trù	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
72	Đ.T.THỰC	1964	Nữ	Hương Sơn	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
73	N.T.THẮNG	1995	Nam	Sơn Lôi	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
74	T.T.NGỌC	2002	Nữ	Hoàng Hoa	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
75	N.V.CÔNG	1995	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
76	T.V.LONG	2001	Nam	Đại đồng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
77	V.K.NGỌC	1995	Nam	Phú xuân	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ thường trú/lưu trú			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
78	N.V.NINH	1987	Nam	Quất lưu	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
79	T.T.VÂN	1991	Nam	Gia Khánh	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
80	P.B.MINH	1995	Nữ	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
81	H.Đ.TÀI	1995	Nam	Phú xuân	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
82	N.T.NGUYỆT	1994	Nam	Tân Phong	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
83	N.G.HÂN	2018	Nữ	Tân Phong	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
84	M.T.THUYẾT	1995	Nữ	Gia Khánh	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
85	T.V.NAM	2002	Nam	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
86	N.T.HIỀN	1995	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
87	L.B.MY	2017	Nữ	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
88	K.T.QUỐC	2012	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
89	N.D.HẢI	2012	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
90	N.T.NGHĨA	2012	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
91	N.D.Q.LONG	2012	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
92	N.H.MINH	2012	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
93	N.T.HƯỜNG	1975	Nữ	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
94	H.V.VẤN	1997	Nữ	Sơn Lôi	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
95	C.V.QUÝ	2001	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
96	T.V.ĐỨC	1995	Nam	Yên Dương	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
97	Đ.T.DŨNG	1991	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
98	T.T.HOÀNG	1990	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
99	H.Đ.HÙNG	1997	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
100	N.T.HUỖN	2000	Nữ	Đông Thịnh	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
101	H.Đ.VIỆT	1996	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
102	H.T.HẠ	2002	Nữ	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
103	D.V.HỒNG	1997	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
104	V.V.THIỆN	2001	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
105	N.V.SÂM	1990	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
106	L.T.MAI	1984	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
107	L.V.T.ANH	2001	Nam	Khai Quang	Vĩnh yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
108	D.V.LỢI	1988	Nam	Ngọc thanh	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
109	T.V.LINH	1995	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
110	L.V.QUÝ	1993	Nam	Hương Sơn	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
111	N.V.NGHĨA	1996	Nam	Thiện kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
112	T.V.TÂM	1982	Nam	Hướng Đạo	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
113	N.T.HÀNG	1981	Nam	Gia Khánh	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
114	D.T.THẨM	1981	Nữ	Thiện kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
115	H.T.HUỆ	1990	Nữ	Thiện kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
116	N.T.YÊN	1991	Nam	Sơn Lôi	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
117	L.T.QUÂN	1997	Nam	Liên Hòa	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
118	N.T.TÂM	2003	Nam	Thiện kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ thường trú/lưu trú			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
119	T.V.LINH	2003	Nam	Thiện kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
120	Đ.V.THẮNG	2001	Nam	Thiện kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
121	N.T.HIẾU.	1997	Nam	Thượng Trung	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
122	H.V.HƯƠNG	1997	Nam	Thiện kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
123	P.T.TÍNH	1977	Nữ	Thiện kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
124	H.N.THIÊN	1988	Nam	Thiện kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
125	H.D.VINH	1986	Nam	Thiện kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
126	T.T.TUYÊN	1992	Nam	Thiện kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
127	N.DU	1992	Nam	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
128	N.T.SEN	1993	Nữ	Thiện kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
129	V.V.TOÀN	1996	Nam	Tân Phong	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
130	N.V.TRƯỜNG	1986	Nam	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
131	N.V.THẢO	1998	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
132	N.A.VŨ	1996	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
133	Đ.T.HÀ	1979	Nữ	Cao Phong	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
134	K.Q.HUY	1995	Nam	\Cao Phong	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
135	N.Q.TẠC	1960	Nam	Tứ Yên	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
136	N.V.UY	1972	Nam	Nhân Đạo	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
137	N.T.TƯỜNG	1971	Nữ	Nhân Đạo	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
138	N.V.CƯƠNG	1992	Nam	Nhân Đạo	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
139	N.T.HIÊN	1993	Nữ	Nhân Đạo	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
140	N.T.THỈNH	1961	Nữ	Nhân Đạo	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
141	N.X.HIÊN	1957	Nam	Nhân Đạo	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
142	T.T.NGA	1994	Nữ	Nhân Đạo	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
143	N.T.TRANG	2000	Nữ	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
144	N.N.B.TRÂM	2012	Nữ	Tam Hồng	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
145	T.V.TRƯỜNG	2002	Nam	Đạo trù	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
146	D.V.NHẤT	1993	Nam	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
147	N.T.HÒA	1954	Nữ	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
148	P.T.Á.TUYẾT	1983	Nữ	Xuân Lôi	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
149	N.T.H.LY	1986	Nữ	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
150	N.T.H.THÁI	1993	Nữ	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
151	N.Đ.K.VĂN	2010	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
152	N.T.M.KHUÊ	2017	Nữ	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
153	N.N.SƠN	2010	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
154	Đ.T.K.DUNG	1965	Nữ	Ngô Quyền	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
155	N.Đ.QUANG	2013	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
156	N.Đ.ĐIỆP	1984	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
157	C.H.NAM	2013	Nam	Minh Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
158	L.L.TUẤNKHANH	2013	Nam	Minh Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
159	N.Đ.LONG	2013	Nam	Minh Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ thường trú/lưu trú			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
160	T.G.BẢO	2013	Nam	Minh Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
161	N.M.TRÍ	2013	Nam	Minh Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
162	L.V.THỊNH	2013	Nam	Minh Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
163	N.M.HẰNG	2013	Nam	Minh Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
164	L.M.QUÂN	2020	Nam	Hợp Châu	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
165	D.A.AN	2012	Nữ	Hồ Sơn	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
166	N.D.ĐÀI	1950	Nam	Đại Đình	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
167	H.T.N.HÀ	2003	Nữ	Hợp Châu	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
168	T.T.TÂM	2001	Nữ	Hợp Châu	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
169	N.H.PHƯƠNG	2011	Nữ	Yên Dương	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
170	N.V.LUYỆN	1995	Nam	Liên Hòa	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
171	V.T.THÙY	1984	Nữ	Thái Hòa	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
172	H.T.DUNG	1991	Nữ	Bắc Bình	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
173	T.T.OANH	1955	Nữ	Hoa Sơn	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
174	L.T.MÃN	2020	Nữ	Hoa Sơn	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
175	N.Q.HUY	2001	Nam	Hoa Sơn	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
176	B.T.K.HƯƠNG	1988	Nữ	Từ Du	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
177	V.B.MINH	2010	Nam	Vĩnh Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
178	N.D.HIẾU	1994	Nam	Phú Đa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
179	N.T.THUYẾT	1978	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
180	K.G.HÙNG	2013	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
181	T.T.BIÊN	1984	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
182	T.T.LIÊN	1991	Nữ	Bình Dương	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
183	T.T.PHƯƠNG	1981	Nữ	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
184	H.V.MẠNH	1992	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
185	T.T.LAN	1961	Nữ	Ngô Quyền	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
186	N.T.T.HƯƠNG	1995	Nữ	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
187	C.C.MÃY	2003		Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
188	N.T.HỒNG	2000	Nữ	Hội Hợp	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
189	H.T.SỬU	1937	Nữ	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
190	N.Đ.KIÊN	2014	Nam	Yên Phương	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
191	T.V.QUỲNH	1986	Nữ	Yên Phương	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
192	L.T.QUÝ	1987	Nữ	Trung Hà	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
193	N.Đ.LONG	2000	Nam	Yên Lạc	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
194	Đ.T.N.ÁNH	2001	Nữ	Liên Châu	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
195	N.N.B.TRÂM	2012	Nữ	Tam Hồng	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
196	T.V.TUẤN	2012	Nam	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
197	T.Q.LÂM	2010	Nam	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
198	N.T.P.THẢO	2010	Nữ	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
199	N.T.LINH	2008	Nữ	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
200	T.T.THẢO	2008	Nữ	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ thường trú/lưu trú			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
201	K.Đ.HIỆP	2008	Nam	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
202	T.N.ĐẠT	2008	Nam	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
203	T.T.T.HUYỀN	2008	Nữ	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
204	T.T.YÊU	1997	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
205	T.V.CƯỜNG	1978	Nam	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
206	K.P.TRINH	2012	Nữ	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
207	N.B.MINH	1973	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
208	Đ.T.HIÊN	1963	Nữ	Tam Hợp	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
209	T.H.BÁCH	2013	Nam	Tam Hợp	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
210	T.T.M.HÀNG	1998	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
211	D.V.AN	1995	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
212	Đ.T.NGA	1982	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
213	T.H.VI	2003	Nữ	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
214	D.C.TUYẾN	1986	nam	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
215	N.T.DŨNG	1999	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
216	Đ.T.CÔNG	2003	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
217	D.T.B.NGOC	2002	Nữ	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
218	H.V.VINH	2001	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
219	V.S.CANH	1997	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
220	Ô.Đ.CƯỜNG	1990	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
221	C.Q.TOÀN	1996	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
222	T.V.THÊM	1985	Nam	Đạo Trù	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
223	H.T.ANH	1999	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
224	B.V.BỒN	1993	Nam	Thanh Trù	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
225	L.V.HUỶNH	2003	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
226	N.V.ĐỨC	1999	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
227	T.V.TUYẾN	1994	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
228	T.H.VY	2003	Nữ	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
229	Đ.T.ANH	1977	Nam	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
230	V.H.SINH	1983	Nam	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
231	N.T.GÁI	1980	Nữ	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
232	D.T.Y.NHI	1988	Nữ	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
233	T.N.GIANG	2003	Nam	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
234	L.T.NHẬT	1998	Nữ	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
235	L.T.KHẮM	1998	Nữ	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
236	T.T.THÀNH	1978	Nữ	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
237	N.T.LÀM	1978	Nữ	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
238	N.T.HOA	1979	Nữ	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
239	L.V.THANH	1995	Nam	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
240	L.H.THẮNG	1997	Nam	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
241	S.A.VÀNG	2001	Nam	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ thường trú/lưu trú			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
242	B.V.HUÂN	1989	Nam	Tiền Châu	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
243	T.T.NHỚ	1950	Nữ	Xuân Hòa	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
244	L.T.P.THẢO	2001	Nữ	Cao Minh	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
245	V.T.MAI	1948	Nữ	Hùng Vương	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
246	T.T.QUẾ	1970	Nữ	Hùng Vương	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
247	N.T.VĨNH	1983	Nữ	Trung Trắc	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
248	D.V.HƯỞNG	1985	Nam	Cao Minh	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
249	Đ.T.TUYẾT	1990	Nữ	Xuân Hòa	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
250	N.N.A.THƯ	2018	Nữ	Xuân Hòa	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
251	N.M.ANH	2014	Nữ	Xuân Hòa	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
252	N.Đ.PHÚ	2010	Nam	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
253	N.T.CHIÊN		Nữ	Tiền Châu	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
254	P.A.DŨNG	2002	Nam	Hội Hợp	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
255	N.T.HIỀN	1963	Nữ	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
256	N.T.THU	1984	Nữ	Định Trung	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
257	N.T.B.HẰNG	1962	Nữ	Ngô Quyền	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
258	N.V.NHẤT	1963	Nam	Thanh Vân	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
259	N.V.ĐÔNG	1990	Nam	Hoàng Hoa	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
260	N.T.THẢO	1983	Nữ	Hoàng Hoa	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
261	P.N.QUỲNH	2021	Nữ	Hoàng Hoa	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
262	P.V.LẠNG	1963	Nam	Vân Hội	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
263	N.T.TÍCH	1986	Nữ	Duy Tiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
264	Đ.T.LIÊN	1985	Nữ	Duy Tiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
265	P.T.THANH	2001	Nữ	Đồng Tĩnh	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
266	N.V.HÙNG	1985	Nam	Đồng Tĩnh	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
267	L.V.LONG	2000	Nam	Đồng Tĩnh	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
268	N.T.HỘI	1987	Nữ	Đồng Tĩnh	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
269	N.V.TUÂN	1987	Nam	Hợp Thịnh	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
270	N.T.Á.TUYẾT	1984	Nữ	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
271	L.V.TOÀN	1962	Nam	Thanh Trù	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19
(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 16/01/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Cơ sở điều trị COVID-19	Cũ	Vào	Ra	Hiện có
1	BVDC số 1	79	4	3	80
2	BVDC số 2	77	3	0	80
3	Bình Xuyên (Cơ sở 1)	39	9	0	48
4	Bình Xuyên (Cơ sở 2)	452	86	0	538
5	Lập Thạch (Cơ sở 1)	48	1	0	49
6	Lập Thạch (Cơ sở 2)	82	0	10	72
7	Phúc Yên (Cơ sở 1)	24	0	5	19
8	Phúc Yên (Cơ sở 2)	201	3	4	200
9	Sông Lô (Cơ sở 1)	17	0	1	16
10	Sông Lô (Cơ sở 2)	36	3	0	39
11	Tam Dương (Cơ sở 1)	57	4	6	55
12	Tam Dương (Cơ sở 2)	78	5	3	80
13	Tam Đảo (Cơ sở 1)	43	3	0	46
14	Tam Đảo (Cơ sở 2)	77	24	0	101
15	Vĩnh Tường (Cơ sở 1)	68	0	3	65
16	Vĩnh Tường (Cơ sở 2)	58	4	0	62
17	Vĩnh Tường (Cơ sở 3)	147	29	0	176
18	Vĩnh Yên	130	21	2	149
19	Yên Lạc (Cơ sở 1)	48	21	26	43
20	Yên Lạc (Cơ sở 2)	119	1	0	120
21	Bệnh viện 74 Trưng vương	0	0	0	0
22	Bệnh viện Nhiệt đới TƯ	9	0	0	9
23	Đang cách ly tạm thời tại các cơ sở cách ly y tế	147	271	294	124
Tổng số		2.036	492	357	2.171

